

Số: 45 /QĐ-UBND

Yên Lãng, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
xã Yên Lãng năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/ 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài
chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân
sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Yên
Lãng về việc phê chuẩn dự toán Thu – Chi ngân sách xã Yên Lãng năm 2022,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Yên Lãng năm 2022:

(Theo biểu số 113,114,115/CK TC-NSNN và thuyết minh kèm theo quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng UBND, công chức Tài chính- Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Trưởng xóm trong toàn xã;
- Lưu: VP HĐND - UBND.





CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
I	TỔNG SỐ THU	7.586.175	16.084.597	212,03
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	229.000	183.736	80,23
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	408.000	531.748	130,33
3	Thu bổ sung	6.684.798	15.060.827	225,30
	- Thu bổ sung cân đối	6.684.798	6.684.798	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu		8.376.029	
4	Thu chuyên nguồn	264.377	273.665	
5	Thu kế dư	264.377	34.621	
II	TỔNG SỐ CHI	7.586.175	15.318.030	201,92
1	Chi đầu tư phát triển	-	6.759.267	
2	Chi thường xuyên	7.120.478	7.171.407	100,72
3	Dự phòng+ tiết kiệm chi	201.320	126.901	63,03
4	Chi chuyên nguồn	264.377	1260455	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

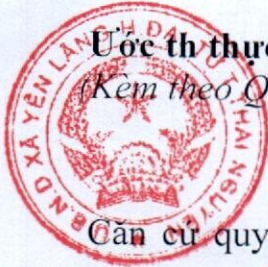
ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH NĂM 2022		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU						
I	Các khoản thu 100%	8.099.175	7.586.175	16.667.587	16.084.597	205,79	212,03
	Phí, lệ phí	229.000	229.000	183.812	183.736	80,27	80,23
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	129.000	129.000	105.532	105.532	81,81	81,81
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu hồi các khoản chi năm trước			6.310	6.234		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	100.000	100.000	71.970	71.970	71,97	71,97
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	921.000	408.000	1.114.662	531.748	121,03	130,33
1	Các khoản thu phân chia	108.000	108.000	249.201	249.201	230,74	230,74
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			81.044	81.044		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			40.850	40.850		
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	108.000	108.000	127.307	127.307	117,88	117,88
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	813.000	300.000	865.461	282.547	106,45	94,18
	Thuế GTGT	300.000	300.000	282.547	282.547	94,18	94,18
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	363.000		486.539		134,03	
	Thuế TN từ tiền lương, tiền công						
	Phạt chậm nộp						
	Thuế TNCN từ SXKD	150.000		96.375			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	264.377	264.377	273.665	273.665		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			34.621	34.621		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.684.798	6.684.798	15.060.827	15.060.827	225,30	225,30
	- Thu bổ sung cân đối	6.684.798	6.684.798	6.684.798	6.684.798	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu			8.376.029	8.376.029		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH NĂM 2022			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7.586.175	-	7.586.175	15.318.030	6.759.267	8.558.763	201,92		112,82
1	Chi giáo dục	-			298.454		298.454			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	139.500		139.500	139.464		139.464	99,97		99,97
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	984.498	950.000	34.498	2812,85		98,57
5	Chi phát thanh truyền hình	-								
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	3.804.712	3.777.000	27.712	15218,85		110,85
7	Chi bảo vệ môi trường	-			-					
8	Chi hoạt động kinh tế	100.000		100.000	2.202.723	2.032.267	170.456	2202,72		170,46
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.636.978		6.636.978	6.151.329		6.151.329	92,68		92,68
10	Chi cho công tác xã hội	184.000		184.000	315.165		315.165	171,29		171,29
11	Chi khác	-			1.294.785		1.294.785			
12	Dự phòng ngân sách+ tiết kiệm chi	201.320		201.320	126.901		126.901	63,03		63,03
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	264.377		264.377	1.260.455		1.260.455	476,76		476,76



THUYẾT MINH

Ước th thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Yên Lãng năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Yên Lãng)

Căn cứ quyết định số: 8118 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND xã Yên Lãng về việc phê chuẩn dự toán Thu – Chi ngân sách xã Yên Lãng năm 2022, UBND xã báo cáo tình hình ước thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã năm 2022, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách xã năm 2022 Ước thực hiện là: 16.667.587.000 đồng đạt 205,79% KH huyện giao. Trong đó ngân sách huyện hưởng: 582.990.000 đồng, NS xã hưởng: 16.084.597.000 đồng đạt 212% KH giao

. Trong đó:

+ Thu cân đối trên địa bàn: 1.298.474.000 đồng đạt 106,3% so với KH huyện giao. Ngân sách huyện hưởng 582.990.000 đồng, ngân sách xã hưởng 715.484.000 đồng đạt 112,3% KH giao , Cụ thể một số khoản thu sau:

- Thuế GTGT+TNDN ước thực hiện là 282.547.000 đồng bằng 94,18 % kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách xã hưởng là 282.547.000 đồng. (Giảm thu do Chính phủ đã có Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 quy định chi tiết Nghị quyết số 46/NQ-UBTVQH15 của ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ người dân chịu tác động của đại dịch Covid)

- Thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản ước thực hiện là 486.539.000 đồng bằng 134% kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách huyện hưởng là 486.539.000 đồng

- Thuế TN từ sản xuất kinh doanh ước thực hiện là 96.375.000 đồng bằng 64,25 % kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách huyện hưởng là 96.375.000 đồng.(Giảm thu do Chính phủ đã có Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 quy định chi tiết Nghị quyết số 46/NQ-UBTVQH15 của ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ người dân chịu tác động của đại dịch Covid)

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện là 81.044.000 đồng, trong đó ngân sách xã hưởng là 81.044.000 đồng

- Phí lệ phí ước thực hiện là 105.532.000 đồng bằng 81,81% kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách xã hưởng là 105.532.000 đồng

- Lệ phí trước bạ nhà đất ước thực hiện là 127.307.000 đồng bằng 117,8% kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách xã hưởng là 127.307.000 đồng.

- Thu khác ước thực hiện là 71.970.000 đồng bằng 71,9 % kế hoạch huyện giao. Trong đó ngân sách xã hưởng là 71.970.000 đồng.

- Thu trợ cấp: 15.060.827.000 đồng đạt 225,3% KH huyện giao

- Thu kết dư: 34.621.000 đồng

- Thu chuyên nguồn: 273.665.000 đồng

2. Về chi ngân sách:

Ngay sau khi được HĐND xã phê chuẩn dự toán chi ngân sách năm 2022, UBND xã đã phân bổ chi tiết dự toán chi cho các ngành đoàn thể để các ngành chủ động thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Nhìn chung ngân sách đã đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi theo tiến độ dự toán được giao, ưu tiên thực hiện chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, thanh toán khối lượng đầu tư XD CB hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, cần thiết, cấp bách khác.

Tổng chi ngân sách xã năm 2022 ước thực hiện: 15.318.030.000 đồng đạt 201,92% KH giao cụ thể gồm một số lĩnh vực sau:

+ Chi thường xuyên: 7.171.407.000 đồng đạt 100% so với dự toán giao thể hiện ở một số khoản chi chủ yếu sau

- Chi công tác dân quân tự vệ và an ninh trật tự là 1.293.092.122 đồng bằng 104,7% kế hoạch giao, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin là 34.498.000 đồng bằng 100% kế hoạch giao, giảm 25,1% so với cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao là 27.712.000 đồng bằng 110,8% kế hoạch giao, giảm 38,7% so với cùng kỳ.

- Chi hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai, nạo vét kênh mương, mua công thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV: 44.961.870 đồng.

- Chi sự nghiệp y tế là 139.464.000 đồng bằng 100% kế hoạch giao, giảm 46,1% so với cùng kỳ.

- Sự nghiệp giáo dục (Sửa chữa trường Mầm Non): 298.453.849 đồng

- Chi sự nghiệp xã hội là 315.165.000 đồng bằng 171,29 % kế hoạch giao

- Sự nghiệp kinh tế (Sân bê tông khu thanh niên xung phong): 117.681.000 đồng

- Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể là 6.151.329.000 đồng bằng 92,68% kế hoạch giao.

+ Chi đầu tư: 6.759.267.0000 đồng

+ Chi từ nguồn dự phòng: Chi phòng chống dịch bệnh Covid-19 , chi làm kệ xóm đèo xá bị sạt lở do thiên thiên tai 126.901.000 đồng đạt 93,3% dự toán giao

+ Chi chuyển nguồn: 1.260.455.000 đồng

3. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu chi:

Nhìn chung thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã năm 2022 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao thu cân đối ngân sách xã hưởng đạt 112,3% so với dự toán giao, chi ngân sách đảm bảo các hoạt động thường xuyên và đột xuất theo dự toán .

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán năm 2022 của UBND xã Yên Lãng